

Số: 122 /BC- UBND

Sơn Tịnh, ngày 05 tháng 9 năm 2025

## **BÁO CÁO**

**Về việc thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**

Thực hiện Công văn số 1008/SNV-XDCQ ngày 03/9/2025 của Sở Nội vụ về việc báo cáo tổng kết về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố. UBND xã Sơn Tịnh báo cáo như sau:

### **I. Khái quát chung**

Xã Sơn Tịnh được thành lập theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 15 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tịnh Hà, xã Tịnh Sơn và Tịnh Bình. Sau sắp xếp, xã Sơn Tịnh có tổng diện tích tự nhiên 59,78 km<sup>2</sup>, 19 thôn, dân số toàn xã hiện có 42.318 người; đời sống vật chất, tinh thần ngày được nâng lên; an sinh xã hội quan tâm kịp thời; quốc phòng, an ninh giữ vững ổn định; các phong trào thi đua ngày càng lan tỏa trong các mặt đời sống xã hội.

Thực hiện Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 và Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022, UBND xã Sơn Tịnh nghiêm túc triển khai thực hiện và duy trì hoạt động của các thôn theo đúng quy định.

### **II. Kết quả triển khai thực hiện**

#### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện.**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025, UBND xã đã ban hành Tờ trình trình Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 về việc chuyển đổi tên các Tổ dân phố thành các thôn thuộc xã Sơn Tịnh. Trên cơ sở Nghị quyết số 10/NQ-HĐND của HĐND xã, UBND xã ban hành các Quyết định về việc tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách thôn.

#### **2. Kết quả thực hiện**

##### *a) Về tổ chức của thôn, tổ dân phố*

- Số lượng thôn: Hiện tại trên địa bàn xã sau khi sáp nhập có 19 thôn
- Số lượng Bí thư chi bộ: 19 người.
- Ban Công tác mặt trận: 19 người.
- Số lượng trưởng thôn: 19 người.

- Chi hội trưởng Hội nông dân: 19 người.
- Chi hội Cựu chiến binh: 19 người.
- Chi hội Phụ nữ: 19 người.
- Chi đoàn Thanh niên: 19 người.

b) Về hoạt động của thôn, tổ dân phố (về việc thực hiện Nghị quyết của cộng đồng dân cư; bàn và biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định những nội dung theo quy định của pháp luật; thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng và thực hiện quy chế, hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố; các nội dung khác...)

- Các thôn tổ chức Hội nghị nhân dân trong thôn để nhân dân bàn, biểu quyết các nội dung như: triển khai các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước hoặc thông qua các khoản đóng góp xã hội hóa phục vụ xây dựng, sửa chữa cơ sở hạ tầng; công trình nâng cấp cải tạo các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn thôn đều thông qua Nhân dân trong thôn.

- Vận động nhân dân phát huy quyền làm chủ của mình để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, về chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí phù hợp với quy định của pháp.

- Tổ chức lấy ý kiến hội nghị cử tri vào dự thảo báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng.

- Báo cáo kịp thời các phản ánh, tình hình dân cư lên UBND xã.
- Tham gia triển khai các chương trình an sinh xã hội, cấp phát chế độ hỗ trợ...

- Duy trì an ninh trật tự, không để xảy ra điểm nóng, mâu thuẫn lớn.

- Thôn đóng vai trò đầu mối hiệu quả giữa chính quyền và nhân dân.

c) Về số lượng thôn, tổ dân phố và việc thành lập, sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố

- Sau khi sáp nhập số lượng thôn trên địa bàn xã: 19 thôn.

d) Về nhiệm vụ, quyền hạn; tiêu chuẩn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Về chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố hưởng phụ cấp hàng tháng; người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố hưởng hỗ trợ hàng tháng.



Thực hiện theo Nghị quyết 30/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

*(số liệu tính đến thời điểm báo cáo theo Phụ lục 02 đính kèm)*

- Về mức phụ cấp *(cụ thể mức theo quy định của Trung ương và theo Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, trong đó nêu rõ mức phụ cấp cao nhất, thấp nhất đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ cao nhất, thấp nhất đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố)*.

\* Mức phụ cấp đối với Trưởng thôn, Bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác mặt trận thôn là:

Mức phụ cấp thấp nhất đối với thôn dưới 350 hộ dân là 1.6 mức lương cơ sở

Mức phụ cấp cao nhất đối với thôn dưới 350 hộ dân là 1.7 mức lương cơ sở

Mức phụ cấp thấp nhất đối với thôn trên 350 hộ dân là 2.0 mức lương cơ sở

Mức phụ cấp cao nhất đối với thôn trên 350 hộ dân là 2.15 mức lương cơ sở.

\* Mức phụ cấp đối với các Chi hội là 600.000đ/ tháng

- Về thực hiện kiêm nhiệm chức danh *(cụ thể quy định về chức danh kiêm nhiệm chức danh; mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất, thấp nhất hiện hưởng)*.

Thực hiện theo Nghị quyết 30/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Tại địa phương mức phụ cấp kiêm nhiệm được hưởng 100% chức danh kiêm nhiệm.

- Về việc triển khai sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã về làm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố khi thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Văn bản của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp *(cụ thể số lượng đã bố trí đến thời điểm báo cáo; số lượng đã giải quyết chế độ chính sách, dự kiến phương án tiếp tục bố trí, sắp xếp giải quyết đến ngày 30/5/2026 nếu có)*.

Hiện tại ở xã chưa sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã về làm trưởng thôn.

### **3. Đánh giá chung**

3.1 Thuận lợi: Mặc dù gặp không ít khó khăn trong giai đoạn đầu sau khi sắp xếp đơn vị hành chính nhưng được sự quan tâm chỉ đạo lãnh đạo trực tiếp toàn diện của Đảng uỷ, UBND xã, của cấp uỷ chi bộ, sự phối hợp đồng bộ của Ban công tác Mặt trận thôn, các Chi bộ, đoàn thể và sự ủng hộ giúp đỡ của các cán bộ đảng viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn xã nên tổ chức bộ máy thôn đã nhanh chóng ổn định sau sắp xếp và hoạt động hiệu quả, chất lượng.

#### **3.2 Khó khăn:**

- Khối lượng công việc nhiều nhưng phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách thôn còn thấp.

- Trang thiết bị phục vụ hoạt động còn thiếu: máy tính, máy in...khó khăn trong công tác báo cáo.

### **III. Kiến nghị, đề xuất**

Để đảm bảo tốt công tác vận hành hoạt động của bộ máy ở thôn ngày càng hiệu quả. Kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm hơn đến chế độ phụ cấp, hỗ trợ công tác cho cán bộ thôn và hỗ trợ kinh phí mua sắm máy móc thiết bị phục vụ hoạt động cho tổ chức bộ máy ở thôn.

Trên đây là Báo cáo về việc thực hiện các quy định hiện hành về tổ chức, hoạt động của thôn và chế độ, chính sách đối với người hoạt động ở thôn của UBND xã Sơn Tịnh kính báo cáo Sở Nội vụ biết, tổng hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ (báo cáo);
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Văn hoá -Xã hội xã;
- PCVP;
- Lưu VT.



**CHỦ TỊCH**

**Đặng Xuân Trung**

## Phụ lục 01

**Tổng hợp số liệu về thôn, tổ dân phố**

(Kèm theo Báo cáo số 122/BC-UBND ngày 05/9/2025 của UBND xã Sơn Tịnh)

**I. Số lượng thôn, tổ dân phố trên địa bàn**

| Tổng số thôn, tổ dân phố |         |               | Quy mô số hộ gia đình (hộ) của thôn |                     |                   |             | Quy mô số hộ gia đình (hộ) của Tổ dân phố |                   |                     |               |
|--------------------------|---------|---------------|-------------------------------------|---------------------|-------------------|-------------|-------------------------------------------|-------------------|---------------------|---------------|
| Tổng số                  | Số thôn | Số tổ dân phố | Dưới 150 hộ                         | Từ 150- dưới 350 hộ | Từ 350 đến 500 hộ | Trên 500 hộ | Dưới 300 hộ                               | Từ 300 đến 500 hộ | Từ 500 đến 1.000 hộ | Trên 1.000 hộ |
| 19                       | 19      |               |                                     | 4                   | 15                |             |                                           |                   |                     |               |
|                          |         |               |                                     |                     |                   |             |                                           |                   |                     |               |

**II. Số lượng thôn, tổ dân phố ở đặc khu và xã đảo (nếu có)**

| Số Thôn, Tổ dân phố ở đặc khu |         |               | Số thôn, Tổ dân phố ở ĐVHC được công nhận là xã đảo còn lại (không tính các đặc khu) |         |               |
|-------------------------------|---------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------------|
| Tổng số                       | Số thôn | Số Tổ dân phố | Tổng số                                                                              | Số thôn | Số Tổ dân phố |
|                               |         |               |                                                                                      |         |               |
|                               |         |               |                                                                                      |         |               |

**III. Số lượng thôn, tổ dân phố ở khu vực biên giới; địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự (nếu có)**

| Số Thôn, Tổ dân phố ở khu vực biên giới (ĐVHC cấp xã đã được công nhận là xã biên giới đất liền theo quy định hiện hành) |         |               | Số thôn, Tổ dân phố thuộc ĐVHC được công nhận là trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự (không tính các trường hợp đã được công nhận là đặc khu, xã đảo, xã biên giới theo quy định hiện hành) |         |               |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------------|
| Tổng số                                                                                                                  | Số thôn | Số Tổ dân phố | Tổng số                                                                                                                                                                                          | Số thôn | Số Tổ dân phố |
|                                                                                                                          |         |               |                                                                                                                                                                                                  |         |               |
|                                                                                                                          |         |               |                                                                                                                                                                                                  |         |               |





**Phụ lục 02**  
**Tổng hợp người hoạt động không chuyên trách (HĐKCT) ở thôn, tổ dân phố**  
**và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**  
(Kèm theo Báo cáo số 122/BC-UBND ngày 05/9/2025 của UBND xã Sơn Tịnh)

**I. Số lượng người hoạt động không chuyên trách (HĐKCT); người tham gia hoạt động ở thôn, Tổ dân phố**

| Số người HĐKCT (trường hợp kiêm nhiệm thì chỉ tính ở một chức danh và ghi rõ chức danh kiêm nhiệm) |               |                                  |                              |                                                                                                                                  | Số người tham gia hoạt động ở thôn, Tổ dân phố |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Tổng số                                                                                            | Bí Thư chi bộ | Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố | Trưởng ban công tác mặt trận | Việc thực hiện kiêm nhiệm (Bí thư kiêm Trưởng thôn/ Tổ trưởng Tổ dân phố; Bí thư kiêm trưởng Ban công tác Mặt trận...)           | Tổng số                                        |
| 39                                                                                                 | 19            | 14                               | 6                            | Tại xã có 13 đ/c Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, 05 đ/c Trưởng ban công tác mặt trận thôn kiêm trưởng thôn | 76 người (gồm 4 chi hội, mỗi chi hội 19 người) |

**II. Số lượng người HĐKCT ở cấp xã đã bố trí về thôn, tổ dân phố**

| Tổng số | Số đã giải quyết chế độ, chính sách | Số đã bố trí về thôn, tổ dân phố | Số còn lại |
|---------|-------------------------------------|----------------------------------|------------|
| 0       | 0                                   | 0                                | 0          |

**III. Chế độ, chính sách đối với người HĐKCT; người tham gia hoạt động ở thôn, Tổ dân phố**

**1. Người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố**

- Tổng mức phụ cấp chi cho người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố theo mức khoán của trung ương trong năm 2025 dự kiến là: 3.032.640.000 đồng/năm.
- Tổng mức phụ cấp chi cho người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố theo mức khoán của tỉnh trong năm 2025 dự kiến là: 130.572.000 đồng/ năm.

**2. Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**

- Tổng mức hỗ trợ cho người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo mức khoán của tỉnh của toàn xã trong năm 2025 dự kiến là: 547.200.000 đồng/ năm.